

Số: /KH-UBND

Hà Đông, ngày tháng 05 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai mô hình “Xã Hà Đông đổi mới sáng tạo” giai đoạn 2026 – 2030

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là xu hướng phát triển tất yếu mà đã trở thành yêu cầu cấp thiết đối với mọi cấp, mọi ngành, đặc biệt là cấp cơ sở – nơi trực tiếp tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với Nhân dân. Việc xây dựng và triển khai mô hình “xã Hà Đông đổi mới sáng tạo” có ý nghĩa quan trọng nhằm cụ thể hóa các định hướng lớn của Trung ương và thành phố; đồng thời tạo chuyển biến căn bản trong tư duy phát triển, chuyển từ phương thức quản lý truyền thống sang hiện đại, từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Thông qua việc triển khai Kế hoạch, xã Hà Đông hướng tới xây dựng môi trường phát triển năng động, sáng tạo, trong đó các hoạt động đổi mới sáng tạo được khuyến khích, thúc đẩy và lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội; khoa học và công nghệ được ứng dụng hiệu quả vào sản xuất, kinh doanh và đời sống. Qua đó, từng bước hình thành các giá trị mới, động lực mới cho tăng trưởng kinh tế; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

- Tạo lập môi trường thuận lợi, đồng bộ nhằm thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, nhất là trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, phát triển làng nghề truyền thống, thương mại, dịch vụ và du lịch sinh thái; từ đó hình thành các mô hình phát triển kinh tế mới theo hướng xanh, bền vững và thích ứng với quá trình chuyển đổi số.

- Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đổi mới phương thức điều hành của chính quyền cơ sở theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của đổi mới sáng tạo; từng bước xây dựng xã Hà Đông trở thành địa phương tiêu biểu về đổi mới sáng tạo cấp cơ sở của thành phố Hải Phòng.

- Gắn việc triển khai mô hình với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính; đồng thời thúc đẩy xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất từ cấp xã đến các thôn, xóm; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra cần xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực có khả năng tạo đột phá và có tính lan tỏa cao.

Quá trình tổ chức thực hiện phải được theo dõi, kiểm tra, đánh giá thường xuyên; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung chưa phù hợp với thực tiễn; đồng thời gắn trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai. Việc huy động nguồn lực cần được thực hiện linh hoạt, đa dạng, bảo đảm sử dụng hiệu quả; kết hợp chặt chẽ giữa nguồn lực nhà nước với nguồn lực xã hội hóa.

- Bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương và thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

- Nội dung Kế hoạch phải cụ thể, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân; lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể của quá trình đổi mới sáng tạo.

- Kết hợp chặt chẽ giữa đổi mới sáng tạo với cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh công tác giám sát, đánh giá; kịp thời điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp, bảo đảm Kế hoạch được triển khai hiệu quả, thực chất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng thể

- Xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cấp xã theo hướng mở, linh hoạt, có sự liên kết chặt chẽ giữa chính quyền – người dân – doanh

nghiệp – các tổ chức xã hội; bảo đảm sự tham gia tích cực của các chủ thể trong toàn xã hội, trong đó chính quyền giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt, doanh nghiệp và người dân là trung tâm của hoạt động đổi mới sáng tạo.

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; từng bước hình thành nền tảng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương, phù hợp với định hướng phát triển chung của thành phố Hải Phòng.

- Tạo động lực mới cho phát triển kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, gia tăng giá trị nội sinh; góp phần phát triển kinh tế nhanh, bền vững, gắn với bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Từng bước xây dựng xã Hà Đông trở thành địa phương phát triển theo hướng hiện đại, thông minh, có khả năng thích ứng linh hoạt với quá trình chuyển đổi số và hội nhập; là mô hình điểu về đổi mới sáng tạo cấp cơ sở, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể

Các mục tiêu cụ thể không chỉ mang tính định lượng mà còn hướng tới tạo chuyển biến căn bản về chất trong hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất và đời sống xã hội; bảo đảm sự đồng bộ giữa phát triển hạ tầng, nguồn nhân lực, thể chế và ứng dụng thực tiễn. Trong đó:

- 100% cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản và nâng cao về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; có khả năng ứng dụng vào thực tiễn công việc, từng bước hình thành đội ngũ cán bộ có tư duy số, chủ động đổi mới trong thực thi công vụ.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình; nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến; bảo đảm tính công khai, minh bạch, giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

- Thành lập và duy trì hiệu quả ít nhất 01 “Tổ đổi mới sáng tạo cộng đồng” tại mỗi thôn, gắn với Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ chuyên đổi số; phát huy vai trò nòng cốt trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ, lan tỏa chuyển đổi số tại cơ sở.

- Xây dựng tối thiểu 03 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số (truy xuất nguồn gốc, quản lý sản xuất thông minh, tự động hóa...); góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp, hướng tới sản xuất hàng hóa bền vững.

- Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP của địa phương được ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, tiêu thụ và xây dựng thương hiệu; từng bước mở rộng thị trường, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Hình thành ít nhất 01 mô hình du lịch sinh thái thông minh, có ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành và quảng bá; tạo sản phẩm du lịch đặc thù, nâng cao trải nghiệm cho du khách.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%; từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số, góp phần xây dựng xã hội số tại địa phương.

- Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng nền tảng số (bán hàng trực tuyến, thanh toán điện tử, quảng bá số...) đạt trên 50%; thúc đẩy phát triển kinh tế số ở khu vực nông thôn.

- Hằng năm có ít nhất 06 sáng kiến, giải pháp cải tiến được áp dụng trong quản lý, sản xuất và đời sống; khuyến khích tinh thần sáng tạo, đổi mới trong toàn xã hội.

- Từng bước nâng cao các chỉ số liên quan đến đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của địa phương; góp phần nâng cao chất lượng quản trị và năng lực phát triển của xã.

Đồng thời, việc triển khai các mục tiêu cụ thể phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Việc đào tạo cán bộ không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức cơ bản mà cần hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy số, năng lực đổi mới, có khả năng thích ứng nhanh với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến phải gắn với nâng cao trải nghiệm của người dân, giảm thiểu thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức và cá nhân.

- Các mô hình nông nghiệp, du lịch, thương mại không chỉ dừng ở mức thí điểm mà phải có khả năng nhân rộng, tạo hiệu quả kinh tế rõ rệt, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong Nhân dân được xác định là yếu tố then chốt để xây dựng xã hội số; cần được triển khai đồng bộ với công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

Việc hoàn thiện cơ chế, chính sách giữ vai trò nền tảng, là điều kiện tiên quyết để tạo lập hành lang pháp lý và động lực thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã, phù hợp với định hướng xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thành phố. Trong bối cảnh yêu cầu phát triển mới, UBND xã cần

chủ động rà soát toàn diện các quy định hiện hành; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung chưa phù hợp, bảo đảm tính linh hoạt, đồng bộ và khả thi trong tổ chức thực hiện.

Đồng thời, cần chú trọng xây dựng các cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo từ cơ sở, coi sáng kiến của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp là nguồn lực quan trọng, là “hạt nhân” thúc đẩy phát triển. Từng bước hình thành môi trường thuận lợi, cởi mở, trong đó các ý tưởng sáng tạo được tạo điều kiện thử nghiệm, đánh giá và nhân rộng; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Rà soát, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn cấp xã, đồng thời bảo đảm thống nhất với định hướng, cơ chế của thành phố.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp số; từng bước hình thành văn hóa đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

- Lồng ghép nội dung đổi mới sáng tạo vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã, bảo đảm tính đồng bộ, xuyên suốt.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố để tiếp cận, khai thác hiệu quả các chương trình hỗ trợ, nguồn lực và chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

2. Phát triển hạ tầng và nền tảng số

Hạ tầng số và các nền tảng công nghệ là điều kiện tiên quyết để triển khai hiệu quả chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, đồng thời là nền tảng quan trọng để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng cần được thực hiện đồng bộ, bảo đảm tính kết nối liên thông giữa cấp xã và cấp thôn, gắn với hạ tầng số của thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, cần xác định dữ liệu số là tài sản quan trọng của chính quyền, có giá trị phục vụ công tác quản lý, điều hành, dự báo và cung cấp dịch vụ công. Do đó, việc xây dựng, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu cần được triển khai bài bản, bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”, an toàn thông tin và khả năng kết nối, liên thông.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã và các thôn; bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn, ổn định và đồng bộ với hạ tầng số của thành phố.

- Triển khai đồng bộ các hệ thống phần mềm quản lý, điều hành; hệ thống một cửa điện tử; chữ ký số; hồ sơ điện tử, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của xã, phục vụ công tác quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công và kết nối với hệ thống dữ liệu của thành phố.

- Phát triển hệ thống truyền thanh thông minh, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong truyền thông cơ sở, bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác đến Nhân dân.

- Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; từng bước hình thành thói quen số trong cộng đồng.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt, quyết định đến sự thành công của quá trình đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Vì vậy, cần triển khai đồng bộ các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực số, tư duy đổi mới, khả năng thích ứng cho đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân.

Đặc biệt, cần phát huy vai trò của lực lượng thanh niên, học sinh – những đối tượng có khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ – trong việc lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo; từng bước hình thành nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức và người dân, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Thành lập, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, phát huy vai trò nòng cốt trong hỗ trợ người dân.

- Phối hợp với các trường học, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp công nghệ để nâng cao năng lực cho nguồn nhân lực địa phương, từng bước hình thành mạng lưới hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích thanh niên, học sinh tham gia các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi ý tưởng đổi mới sáng tạo.

4. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực

Đổi mới sáng tạo cần được triển khai đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, trong đó tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm tạo hiệu quả rõ nét, có khả năng nhân rộng, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội.

4.1. Nông nghiệp

Chuyển đổi từ phương thức sản xuất truyền thống sang sản xuất thông minh, ứng dụng công nghệ cao và công nghệ số; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm; xây dựng chuỗi giá trị bền vững, gắn với truy xuất nguồn gốc và thị trường tiêu thụ.

4.2. Du lịch

Phát triển du lịch theo hướng bền vững, gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và giá trị văn hóa địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá và nâng cao trải nghiệm cho du khách.

4.3. Thương mại – dịch vụ

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; mở rộng thị trường tiêu thụ; phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao năng lực cạnh tranh của hộ sản xuất, kinh doanh.

4.4. Quản lý nhà nước

Đổi mới phương thức điều hành theo hướng dựa trên dữ liệu; tăng cường công khai, minh bạch; nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp; từng bước hình thành chính quyền số.

Lĩnh vực cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp (nhà màng, tưới thông minh...).
- Áp dụng truy xuất nguồn gốc, mã QR đối với sản phẩm.
- Phát triển mô hình du lịch thông minh.
- Hỗ trợ thương mại điện tử, thanh toán không tiền mặt.
- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, cải cách hành chính.

5. Hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cần được xây dựng trên cơ sở liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể: chính quyền – doanh nghiệp – người dân – các tổ chức xã hội, đồng thời từng bước mở rộng kết nối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của thành phố. UBND xã giữ vai trò trung tâm điều phối, kiến tạo môi trường thuận lợi để các bên tham gia, chia sẻ nguồn lực và hợp tác phát triển.

Việc thúc đẩy các sáng kiến từ cộng đồng cần được đặc biệt coi trọng, tạo điều kiện để các ý tưởng khả thi được hiện thực hóa, góp phần giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn của địa phương.

- Xây dựng mạng lưới liên kết giữa các chủ thể trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.
- Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, cuộc thi sáng tạo nhằm khơi dậy tinh thần đổi mới trong cộng đồng.
- Hỗ trợ khởi nghiệp, sáng kiến, mô hình mới có tiềm năng phát triển.
- Tăng cường kết nối với chuyên gia, doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

6. Truyền thông và nâng cao nhận thức

Công tác truyền thông giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và thúc đẩy sự tham gia của toàn xã hội trong quá trình đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Do đó, cần triển khai đa dạng các hình thức tuyên truyền, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, dễ hiểu, dễ tiếp cận và có sức lan tỏa.

Đồng thời, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động truyền thông; phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở và vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc lan tỏa thông tin, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của Nhân dân.

Tuyên truyền trên các nền tảng số, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở. Tổ chức hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật; thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch. Đồng thời, cần ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có khả năng tạo hiệu quả lan tỏa cao, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo của địa phương.

Bên cạnh đó, cần tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân trong và ngoài địa bàn; đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, từng bước giảm áp lực cho ngân sách nhà nước, phù hợp với định hướng phát triển chung của thành phố.

Việc quản lý, phân bổ và sử dụng kinh phí phải gắn với kết quả đầu ra cụ thể của từng nhiệm vụ, dự án; có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong toàn bộ quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát. Khuyến khích áp dụng các cơ chế hợp tác công – tư (PPP) trong các lĩnh vực phù hợp, nhất là trong phát triển hạ tầng số, ứng dụng công nghệ và triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

Ngân sách nhà nước cấp xã theo phân cấp, bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ thường xuyên và một số nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách thành phố, các chương trình, đề án về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn xã hội hóa từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân; được huy động thông qua các hình thức hợp tác, tài trợ, liên kết đầu tư. Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của Pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND xã; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Phân công nhiệm vụ phải rõ ràng, cụ thể, gắn trách nhiệm với từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong quá trình triển khai.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả thực hiện.

Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh giải pháp phù hợp với thực tiễn; đồng thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích; xử lý nghiêm các trường hợp chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong triển khai.

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; chịu trách nhiệm chung trong việc điều phối, theo dõi, đôn đốc thực hiện.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, các thôn; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND xã và các cơ quan cấp trên.

- Chủ trì tham mưu xây dựng các mô hình điểm về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đề xuất giải pháp nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố để tranh thủ nguồn lực, chương trình hỗ trợ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp triển khai các nội dung về cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, xử lý công việc; nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số.

- Chủ trì tham mưu chuẩn hóa quy trình xử lý công việc trên môi trường số; nâng cao chất lượng công tác tham mưu tổng hợp, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

- Phối hợp theo dõi, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị gắn với ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1.3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì triển khai các mô hình sản xuất, kinh doanh ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia chuyển đổi số, thương mại điện tử, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm.

- Phối hợp xây dựng các mô hình kinh tế số trong nông nghiệp, thương mại, dịch vụ; thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm.

- Tham mưu kết nối với doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ để nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh cho các chủ thể trên địa bàn.

1.4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- Thực hiện số hóa hồ sơ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm tỷ lệ hồ sơ trực tuyến ngày càng tăng.

- Hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, các nền tảng số.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số; góp phần hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc cung cấp dịch vụ công; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ.

1.5. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; xây dựng các chuyên mục, nội dung tuyên truyền phù hợp.

- Hỗ trợ cung cấp các dịch vụ liên quan đến ứng dụng công nghệ, thông tin, truyền thông; tham gia triển khai các mô hình thí điểm tại địa phương.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, cuộc thi về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Tham gia xây dựng, vận hành các mô hình truyền thanh thông minh, truyền thông số tại cơ sở.

1.6. Các thôn

- Tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch tại cơ sở; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng; Tổ chuyển đổi số và Tổ đổi mới sáng tạo trong tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng dịch vụ số.

- Chủ động đề xuất các mô hình, sáng kiến phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn; tham gia xây dựng và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Phối hợp rà soát, thống kê, cập nhật dữ liệu phục vụ công tác quản lý và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

2. Lộ trình thực hiện

Việc triển khai Kế hoạch được thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm tính kế thừa, phát triển liên tục, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của địa phương.

2.1. Năm 2026 (giai đoạn khởi động, thí điểm)

- Ban hành Kế hoạch và các văn bản hướng dẫn triển khai; tổ chức quán triệt, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ và Nhân dân về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

- Thành lập, kiện toàn và đưa vào hoạt động các Tổ Đổi mới sáng tạo tại các thôn.

- Triển khai thí điểm một số mô hình trong các lĩnh vực ưu tiên; bước đầu đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm.

2.2. Giai đoạn 2027 – 2028 (giai đoạn mở rộng, phát triển)

- Nhân rộng các mô hình hiệu quả đã được kiểm chứng trong thực tiễn; nâng cao quy mô và chất lượng triển khai.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước; tăng cường sử dụng dữ liệu trong điều hành.

- Tăng cường liên kết giữa các chủ thể; từng bước hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, nâng cao năng lực nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số.

2.3. Giai đoạn 2029 – 2030 (giai đoạn hoàn thiện, nâng cao)

- Hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cấp xã theo hướng đồng bộ, hiệu quả, có khả năng kết nối với hệ sinh thái của thành phố.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các mô hình đã triển khai; chú trọng tính bền vững và khả năng nhân rộng.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện; đề xuất cơ chế, chính sách và mô hình phù hợp để tiếp tục duy trì, phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

3. Chế độ báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị, các thôn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp.

- Thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của UBND xã hoặc cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn; đánh giá kết quả thực hiện gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế

Trên đây là Kế hoạch triển khai mô hình “Xã Hà Đông đổi mới sáng tạo” giai đoạn 2026 – 2030. Ủy ban nhân dân xã Hà Đông yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn và các tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Đạt

PHỤ LỤC 1

Bảng tiến độ triển khai mô hình “Xã Hà Đông đổi mới sáng tạo” theo quý (2026–2030)

1. Năm 2026 (Giai đoạn khởi động, thiết lập nền tảng)

Thời gian	Nội dung nhiệm vụ chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
Quý II	- Ban hành Kế hoạch triển khai mô hình “Xã đổi mới sáng tạo”	Phòng VH-XH	VP HĐND-UBND, các đơn vị
	- Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc		
	- Xây dựng chương trình, tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện		
	- Rà soát hiện trạng chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trên địa bàn		
	- Tổ chức hội nghị triển khai toàn xã	Phòng VH-XH	Các thôn, TT DVSN công
	- Thành lập, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ đổi mới sáng tạo tại các thôn		
	- Khảo sát, đánh giá hạ tầng số, dữ liệu và nhu cầu người dân, doanh nghiệp		
	- Triển khai tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi số, ĐMST		
Quý III	- Tổ chức tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, người dân	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế, TT PVHCC
	- Triển khai thí điểm dịch vụ công trực tuyến toàn trình, số hóa hồ sơ		
	- Lựa chọn, xây dựng mô hình thí điểm nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế số		
	- Triển khai các nội dung liên quan Đề án 06 tại địa phương		
Quý IV	- Đánh giá kết quả triển khai thí điểm	UBND xã	Các đơn vị
	- Hoàn thiện quy chế hoạt động các Tổ Đổi mới sáng tạo		

	- Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu ban đầu		
	- Xây dựng kế hoạch triển khai năm tiếp theo		

2. Năm 2027 (Giai đoạn mở rộng, nhân rộng mô hình)

Thời gian	Nội dung nhiệm vụ chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
Quý I	- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp thực tiễn	Phòng VH-XH	Các đơn vị
	- Mở rộng tập huấn kỹ năng số, kỹ năng đổi mới sáng tạo		
	- Cập nhật, hoàn thiện hệ thống dữ liệu phục vụ quản lý		
Quý II	- Nhân rộng mô hình Tổ Đổi mới sáng tạo	Phòng Kinh tế	TT DVSN công, các thôn
	- Hỗ trợ hộ kinh doanh tham gia sàn thương mại điện tử		
	- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại địa phương		
Quý III	- Xây dựng, nhân rộng mô hình nông nghiệp thông minh	Phòng Kinh tế	Các HTX
	- Triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng mã QR		
	- Hỗ trợ xây dựng sản phẩm OCOP gắn với chuyển đổi số		
Quý IV	- Sơ kết 2 năm thực hiện Kế hoạch	UBND xã	Các đơn vị
	- Đánh giá hiệu quả các mô hình		
	- Khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến		

3. Năm 2028 (Giai đoạn phát triển đồng bộ, nâng cao chất lượng)

Thời gian	Nội dung nhiệm vụ chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
Quý I	- Nâng cấp hạ tầng số, hệ thống thông tin điều hành	Phòng VH-XH	VP HĐND-UBND
	- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung của xã		
	- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với thành phố, Chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu phục vụ kết nối hệ thống IOC thành phố		

Quý II	- Triển khai mô hình du lịch sinh thái thông minh	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế
	- Xây dựng sản phẩm OCOP ứng dụng công nghệ số		
	- Đẩy mạnh quảng bá số trên các nền tảng		
Quý III	- Đẩy mạnh thanh toán không tiền mặt trong toàn xã	Phòng Kinh tế	Các thôn
	- Hỗ trợ hộ dân, doanh nghiệp chuyển đổi sang kinh doanh số		
	- Phát triển các mô hình kinh tế số tại địa phương		
Quý IV	- Đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2026–2030	UBND xã	Các đơn vị
	- Rà soát, điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu nếu cần thiết		
	- Nâng cao chất lượng các mô hình đã triển khai		

4. Năm 2029 (Giai đoạn hoàn thiện, nâng cao hiệu quả)

Thời gian	Nội dung nhiệm vụ chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
Quý I	- Hoàn thiện các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành	VP HĐND-UBND	Phòng VH-XH
	- Chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu quản lý nhà nước		
	- Tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ ra quyết định		
Quý II	- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến	TT PVHCC	Các thôn
	- Tăng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ số		
	- Đẩy mạnh số hóa toàn diện hồ sơ, kết quả TTHC		
Quý III	- Tổ chức hội thi, diễn đàn đổi mới sáng tạo cấp xã	Phòng VH-XH	Các đoàn thể
	- Thu hút sáng kiến từ cộng đồng, doanh nghiệp		
	- Kết nối chuyên gia, doanh nghiệp hỗ trợ địa phương		
Quý IV	- Tổng rà soát toàn bộ các mô hình triển khai	UBND xã	Các đơn vị
	- Đánh giá hiệu quả hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cấp xã		
	- Chuẩn bị nội dung tổng kết giai đoạn		

5. Năm 2030 (Giai đoạn tổng kết, nhân rộng và định hướng mới)

Thời gian	Nội dung nhiệm vụ chủ yếu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
Quý I	- Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện giai đoạn 2026–2030	Phòng VH-XH	Các đơn vị
	- Thu thập số liệu, minh chứng, hoàn thiện hồ sơ đánh giá		
Quý II	- Xây dựng báo cáo tổng kết mô hình	UBND xã	Các đơn vị
	- Đề xuất mô hình tiêu biểu, sáng kiến nổi bật		
	- Đề xuất cơ chế, chính sách tiếp tục triển khai		
Quý III	- Tổ chức hội nghị tổng kết cấp xã	UBND xã	Các đơn vị
	- Khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân		
	- Nhân rộng mô hình hiệu quả		
Quý IV	- Hoàn thiện báo cáo gửi thành phố	UBND xã	Các đơn vị
	- Đề xuất định hướng giai đoạn tiếp theo (sau 2030)		
	- Chuẩn bị tích hợp vào các chương trình phát triển mới		

PHỤ LỤC 2

Bộ chỉ số đánh giá “Xã Hà Đông đổi mới sáng tạo” (KPIs) (Áp dụng giai đoạn 2026 – 2030)

I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG

- Bám sát mục tiêu kế hoạch và định hướng chuyên đổi số, đổi mới sáng tạo của thành phố.
- Đảm bảo **định lượng được, dễ đo lường, dễ thu thập số liệu**.
- Phù hợp điều kiện cấp xã, có tính khả thi cao.
- Kết hợp giữa **chỉ số kết quả (output)** và **chỉ số tác động (outcome)**.
- Sử dụng để **đánh giá, xếp loại, thi đua – khen thưởng hàng năm**.

II. CƠ CẤU BỘ CHỈ SỐ

Tổng điểm: **100 điểm**, gồm 05 nhóm tiêu chí:

Nhóm tiêu chí	Nội dung	Trọng số
Nhóm 1	Nhận thức, điều hành	15 điểm
Nhóm 2	Hạ tầng số, dữ liệu	20 điểm
Nhóm 3	Ứng dụng trong quản lý nhà nước	20 điểm
Nhóm 4	Đổi mới sáng tạo trong kinh tế - xã hội	30 điểm
Nhóm 5	Người dân, doanh nghiệp tham gia	15 điểm

III. HỆ THỐNG CHỈ SỐ CỤ THỂ

1. Nhóm 1: Nhận thức, điều hành (15 điểm)

STT	Chỉ số	Cách tính	Điểm tối đa
1	Ban hành kế hoạch, văn bản triển khai	Có/không	3
2	Tỷ lệ cán bộ được tập huấn	100%: tối đa	4
3	Tổ chức tuyên truyền, hội nghị	≥4 cuộc/năm	3
4	Có sáng kiến trong quản lý	≥8 sáng kiến/năm	5

2. Nhóm 2: Hạ tầng số, dữ liệu (20 điểm)

STT	Chỉ số	Cách tính	Điểm tối đa
1	Tỷ lệ máy tính kết nối mạng	100%	3
2	Sử dụng chữ ký số	≥90% cán bộ	4
3	Tỷ lệ hồ sơ số hóa	≥80%	5
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung	Có/không	4
5	Hệ thống truyền thanh thông minh	Có/không	4

3. Nhóm 3: Ứng dụng trong quản lý nhà nước (20 điểm)

STT	Chỉ số	Cách tính	Điểm tối đa
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến	100% TTHC đủ điều kiện	5
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	≥70%	5
3	Thời gian giải quyết TTHC	Giảm ≥20%	5
4	Mức độ hài lòng người dân	≥90%	5

4. Nhóm 4: Đổi mới sáng tạo trong kinh tế - xã hội (30 điểm)

STT	Chỉ số	Cách tính	Điểm tối đa
1	Mô hình nông nghiệp công nghệ cao	≥ 3 mô hình	6
2	Sản phẩm OCOP ứng dụng số	≥ 1 sản phẩm	4
3	Mô hình du lịch thông minh	≥ 1 mô hình	5
4	Hộ kinh doanh tham gia TMĐT	$\geq 50\%$	5
5	Thanh toán không tiền mặt	$\geq 50\%$ giao dịch	5
6	Sáng kiến áp dụng thực tế	≥ 08 sáng kiến/năm	5

5. Nhóm 5: Người dân, doanh nghiệp tham gia (15 điểm)

STT	Chỉ số	Cách tính	Điểm tối đa
1	Tỷ lệ người dân dùng DVCTT	$\geq 70\%$	5
2	Tổ Đổi mới sáng tạo hoạt động hiệu quả	100% thôn	4
3	Hoạt động hỗ trợ cộng đồng	≥ 4 hoạt động/năm	3
4	Doanh nghiệp/hộ kinh doanh tham gia sáng tạo	$\geq 30\%$	3

IV. XẾP LOẠI ĐÁNH GIÁ

Tổng điểm **Xếp loại**

≥ 90 điểm: Xuất sắc

75 – dưới 90 điểm: Tốt

60 – dưới 75 điểm: Khá

Tổng điểm Xếp loại

50 – dưới 60 điểm: Trung bình

< 50 điểm: Chưa đạt

V. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá định kỳ hàng năm.
- Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND xã.
- Kết quả là căn cứ:
 - + Xếp loại thi đua các đơn vị, thôn
 - + Khen thưởng tập thể, cá nhân
 - + Điều chỉnh kế hoạch năm tiếp theo

VI. GHI CHÚ ÁP DỤNG

- Có thể điều chỉnh linh hoạt chỉ tiêu theo từng năm.
- Khuyến khích bổ sung chỉ số đặc thù (nông nghiệp đặc sản...).
- Kết hợp đánh giá định lượng và kiểm tra thực tế.